

UBND TP THỦ DẦU MỘT
TRƯỜNG MN HOA MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 641/BC-MNHM

Phú Mỹ, ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO CÔNG KHAI

Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

I. Thông tin chung:

1. Tên cơ sở: TRƯỜNG MẦM NON HOA MAI

2. Địa điểm trụ sở chính: Số 547 khu phố 4, đường Huỳnh Văn Luỹ, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một

- Điện thoại: 0274.3.821.286 Fax: không

- Website: www.mn-hoamai.tptdm.edu.vn

- Email: mn-hoamai@tptdm.edu.vn

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Công lập.

Chức năng: Hoạt động trong lĩnh vực giáo dục mầm non

Nhiệm vụ: Nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ từ 24 tháng đến 5 tuổi

- Nhà trường thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao là tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từ 24-36 tháng đến 5-6 tuổi. Thực hiện phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nâng cao chất lượng về đội ngũ về trình độ, năng lực công tác và kỹ năng giảng dạy.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu:

4.1 Sứ mệnh: Tạo dựng môi trường thân thiện, có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, chất lượng chăm sóc, giáo dục cao, giúp trẻ mầm non có nhiều cơ hội học tập, trải nghiệm để trẻ phát huy tích cực, sáng tạo, mạnh dạn tự tin vững bước vào tương lai.

4.2 Tầm nhìn: Một ngôi trường thân thiện, uy tín, chất lượng, trẻ luôn mạnh dạn, tự tin, sáng tạo, có kỹ năng giải quyết các vấn đề, có ý chí nỗ lực, biết yêu thương, quan tâm chia sẻ, hướng tới khẳng định được giá trị bản thân của mỗi đứa trẻ.

4.3 Mục tiêu: Xây dựng nhà trường thân thiện, có uy tín về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày 9/11/1985 Thành lập trường mẫu giáo xã Phú Mỹ theo Quyết định số 232/QĐ - UB của UBND thị xã Thủ Dầu Một

- Tháng 8 năm 2013 trường đã được xây dựng hoàn thành mới với tổng diện tích toàn trường 9.465m² và đưa đưa vào hoạt động.

- Từ 23/3/2017 đến nay chuyển đổi trường Mẫu giáo Hoa Mai sang Trường Mầm non Hoa Mai theo Quyết định số 358/QĐ-UBND của UBND thành phố Thủ Dầu Một

- Trường Đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm học 2014- 2015.

- Năm học 2019-2020: Trường Đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số: 2705/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của UBND tỉnh Bình Dương.

- Năm học 2019-2020: Trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 1595/QĐ-SGDĐT ngày 25/8/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo

- Năm học 2024- 2025: Trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 2019/ QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo

- Trong nhiều năm liên trường được UBND tỉnh công nhận Tập thể Lao động xuất sắc, Bằng khen của UBND Tỉnh.

- Năm học 2019-2020: nhận Bằng khen số 1533/QĐ-SGDĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương về thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016-2020.

- Năm học 2021-2022: nhận Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định số: 2442/QĐ-BGDĐT “Đã có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập" năm học 2021-2022; Bằng khen của UBND tỉnh Bình Dương số 411/QĐ-UBND: “Có thành tích trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid – 19”

- Năm học 2023-2024: nhận Bằng khen của Bộ giáo dục số 856/QĐ-BGDĐT “Đã có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện chương trình Tội yêu Việt Nam trong cấp học GDMN giai đoạn 2020-2024”.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

- Họ và tên: Lê Thị Tuyết Mai

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Hoa Mai, số 547 khu phố 4, đường Huỳnh Văn Luỹ, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một

- Số điện thoại: 0938 914 939

- Email: letuyetmaile82@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

- Ngày 9/11/1985: Thành lập trường mẫu giáo xã Phú Mỹ theo Quyết định số:232/QĐ - UB của UBND thị xã Thủ Dầu Một

- Từ 23/3/2017 đến nay: Trường Mầm non Hoa Mai, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo Quyết định số: 358/QĐ-UBND của UBND thành phố Thủ Dầu Một

- Nhà trường thực hiện kiện toàn các thành viên Hội đồng trường (nếu thay đổi nhân sự) và được UBND thành phố công nhận. Năm 2024, các thành viên Hội đồng trường gồm 11 thành viên:

STT	Giới tính	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh	Nhiệm kỳ
1	Bà	Lê Thị Tuyết Mai	Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	2024-2028
2	Bà	Nguyễn Thị Mỹ Diễm	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên	2024-2028
3	Bà	Huỳnh Thị Nhị	Phó hiệu trưởng	Thành viên	2024-2028
4	Bà	Nguyễn Hoàng Mỹ Tiên	CC Văn hóa xã hội phường	Thành viên	2024-2028
5	Ông	Huỳnh Tấn Vinh	Trưởng BDD cha mẹ trẻ	Thành viên	2024-2028
6	Bà	Mai Thị Thùy Dương	Bí thư Chi đoàn	Thành viên	2024-2028
7	Bà	Lê Thị Mơ	Tổ trưởng tổ khối Mầm – Nhà trẻ	Thành viên	2024-2028
8	Bà	Nguyễn Thị Kim Cúc	Tổ trưởng tổ khối Chồi	Thành viên	2024-2028
9	Bà	Trần Thị Bích Trâm	Tổ trưởng tổ khối Lá	Thành viên - Thư ký HĐT	2024-2028
10	Bà	Nguyễn Lê Ngọc Như	Tổ trưởng tổ Cấp dưỡng	Thành viên	2024-2028
11	Bà	Trần Thị Huyền	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Thành viên	2024-2028

- Năm học 2024-2025 đội ngũ CBGVNV nhà trường có 56 người trong đó: 01 Hiệu trưởng; 02 Phó Hiệu trưởng; 36 giáo viên; 03 viên chức (kế toán, văn thư, y tế) và 15 nhân viên (03 bảo vệ; 02 phục vụ; 10 cấp dưỡng). Có 01 giáo viên biệt phái về PGD.

+ Hiệu trưởng: Bà Lê Thị Tuyết Mai – Quyết định số 3948/QĐ-UBND ngày 31/8/2022

+ Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Mỹ Diễm - Quyết định số: 3939/QĐ-UBND ngày 31/8/2022

+ Phó Hiệu trưởng: Huỳnh Thị Nhị - Quyết định số: 3961/QĐ-UBND ngày 31/8/2022

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo				
			Ths	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
	Tổng số giáo viên, CBQL và nhân viên	56	03	26	9	4	14
I	Cán bộ quản lý	3	1	2	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	1				
2	Phó hiệu trưởng	2		2			
II	Giáo viên	36	2	23	8	2	0
1	Nhà trẻ	4		3		1	
2	Mẫu giáo	32	2	20	9	1	
III	Nhân viên	17	0	1	0	2	14
1	Nhân viên Văn thư	01				1	
2	Nhân viên Kế toán	01		1			
3	Nhân viên Y tế	01				1	
4	Nhân viên Cấp dưỡng	10					10
5	Nhân viên Phục vụ	01					1
6	Nhan viên Bảo vệ	03					3

2. Số lượng, tỉ lệ CBQL, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp:

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024 (Kết quả đạt)
1	Cán bộ quản lý	03
	Số lượng	03
	Tỷ lệ	100%
2	Giáo viên	31 (16: XL Tốt; 19: XL: Khá) gồm GVHD
	Tỷ lệ	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Yêu cầu theo quy định
1	Điểm trường			
2	Tổng diện tích đất	8.857,1m ² /540	8.857,1m ² /530	đạt

	toàn trường (m²)			
	Diện tích bình quân mỗi trẻ (m ² /trẻ)	16,402 m ² /1 trẻ	16.712 m ² /1 trẻ	đạt
3	Khối phòng hành chính			đạt
3.1	Phòng hiệu trưởng	01	01	đạt
3.2	Phòng phó hiệu trưởng	02	02	đạt
3.3	Văn phòng trường	01	01	đạt
3.4	Phòng hành chính quản trị	01	01	đạt
3.5	Phòng bảo vệ	01	01	đạt
3.6	Nhà vệ sinh	01	01	Được bố trí theo các khối phòng hành chính. Phòng vệ sinh nam nữ riêng biệt.
3.7	Nhà để xe của CBGVNV có đủ chỗ và có mái che	01	01	đạt
4	Phòng chăm sóc, nuôi dưỡng (lớp học)			
4.1	Phòng học kiên cố	20	20	

4.2	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	54m ²	54m ²	đạt
4.3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	22,5 m ² /phòng	22,5 m ² /phòng	đạt
4.4	Diện tích sân chơi (m ²)	1.370,4m ²	1.370,4m ²	đạt
5	Phòng tổ chức ăn			
5.1	Phòng bếp	01	01	đạt
5.2	Kho bếp	01	01	đạt
6	Khối phụ trợ			
6.1	Phòng hội trường (phòng họp)	01	01	đạt
6.2	Phòng y tế	01	01	Có giường bệnh và thiết bị y tế phục vụ sơ cấp cứu ban đầu
6.3	Nhà kho (dụng cụ và học phẩm)	01	01	đạt
6.4	Sân vườn (tổ chức vận động; sân khấu ngoài trời)	1.483,47m ²	1.483,47m ²	đạt
6.5	Cổng, hàng rào	dài 303,82m, chiều cao tường 2,2m	dài 303,82m, chiều cao tường 2,2m	đạt
7	Hạ tầng kỹ thuật			

7.1	Hệ thống cấp nước sạch	Có hệ thống cung cấp nước sạch và đầu nối nước thải theo quy định	Có hệ thống cung cấp nước sạch và đầu nối nước thải theo quy định	đạt
7.2	Hệ thống cấp điện	Đảm bảo đủ công suất và an toàn	Đảm bảo đủ công suất và an toàn	đạt
7.3	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Trang bị đầy đủ theo quy định hiện hành	Trang bị đầy đủ theo quy định hiện hành	đạt
7.4	Hạ tầng công nghệ thông tin (điện thoại; mạng internet...)	Sử dụng cáp mạng âm tường theo thiết kế thi công ban đầu.	Trang bị lại hệ thống cáp mạng bằng thiết bị wifi cho các khối lớp	đạt
7.5	Khu thu gom rác thải	Có khu vực tập kết rác thải riêng và hợp đồng thu gom rác hàng ngày đảm bảo vệ sinh	Có khu vực tập kết rác thải riêng và hợp đồng thu gom rác hàng ngày đảm bảo vệ sinh	đạt
8	Khối phòng phục vụ học tập			
8.1	Thư viện	01	01	đạt
8.2	Phòng máy	01	01	đạt
8.3	Phòng thể chất	02	02	đạt
8.4	Phòng nghệ thuật	02	02	đạt
9	Thiết bị đồ dùng, đồ chơi phục vụ chăm sóc giáo dục:			

9.1	Máy vi tính	27	27	đạt
9.2	Máy chiếu	01	01	đạt
9.3	Ti vi	25	25	đạt
9.4	Nhạc cụ (Đàn organ)	19	19	đạt
9.5	Máy photo	01	01	đạt
9.6	Đầu Video/đầu đĩa	21	21	đạt
9.7	Thiết bị âm thanh (Ampli, thùng bass)	04 bộ	04 bộ	đạt
9.8	Đồ chơi ngoài trời	26 bộ	26 bộ	đạt
9.9	Bàn ghế đúng quy cách	426 bộ	426 bộ	đạt
9.10	Thiết bị phát triển ngôn ngữ, làm quen với Tiếng Anh và kỹ năng tìm kiếm thông tin cho trẻ	01 bộ	01 bộ	đạt

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng tự đánh giá:

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác Kiểm định chất lượng giáo dục - chuẩn quốc gia theo Thông tư 19. Hội đồng tự đánh giá các tiêu chuẩn theo quy định. Có kế hoạch thực hiện các biện pháp cải tiến khắc phục điểm yếu đã xác định. Năm 2023-2024 tự đánh giá đạt 05 tiêu chuẩn, tự đánh giá đạt ở Mức 3, chuẩn quốc gia Mức 2. Đăng ký đánh giá ngoài năm học 2024- 2025.

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt: 25/25 tiêu chí, đạt tỉ lệ: 100%

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt: 25/25 tiêu chí. Đạt tỉ lệ: 100%

+ Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt: 18/18 tiêu chí. Đạt tỉ lệ: 100%

Cụ thể: Đánh giá tiêu chí từ Mức 1,2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	x
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	-
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x

Kết quả: Tự đánh giá Đạt Mức 3

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định đạt chất lượng giáo dục:

(thời điểm 31/12/2024)

- Quyết định số 1595/QĐ-SGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2024 quyết định Về việc công nhận Trường mầm non Hoa Mai, thành phố Thủ Dầu Một đạt kiểm định chất lượng giáo dục

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

Kết quả về thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số lớp	17 (02 nhóm trẻ; 15 lớp mẫu giáo)	17 (02 nhóm trẻ; 15 lớp mẫu giáo)
2	Tổng số trẻ nhóm trẻ	54	37
2.1	Số trẻ bình quân/nhóm	27	18.5
3	Tổng số trẻ mẫu giáo	487	493
2.3.13	Số trẻ bình quân/lớp	32.4	32.8
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	541	530
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	541	530
6	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	541	530
6.1	Số trẻ em được có tình trạng dinh dưỡng bình thường	429	408
6.2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	3	9
6.3	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	15	10
6.4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể hai thể	5	10
6.5	Số trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm	2	5
6.6	Số trẻ thừa cân béo phì	87	88
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi	công nhận đạt PCGD trẻ 5 tuổi 100% trẻ 5 tuổi HTCT	
8	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0

*** Chất lượng thực hiện giáo dục:**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ đạt được	- 100% trẻ được khám sức khỏe 2 lần/năm - Cân đo trẻ theo quý 3 tháng 1 lần (tháng 9, 12, 3 thực hiện tổng cân đo) - 100% trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng và theo dõi biểu đồ phát triển - 100% trẻ được học tập theo chương trình giáo dục nhà trẻ hiện hành. - Tỷ lệ chuyên cần đạt: 93.35%.	- 100% trẻ được khám sức khỏe 2 lần/ năm - Cân đo trẻ 3 lần/ năm học (tháng 5 phối hợp với ngành y tế “Dự án cải thiện tình trạng dinh dưỡng” quốc gia đối với trẻ trên 60 tháng) - 100% trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng và theo dõi biểu đồ phát triển - 100% trẻ được học tập theo chương trình giáo dục mẫu giáo hiện hành theo hướng phát triển chủ đề. - 100% trẻ được chuẩn bị tốt các điều kiện cho trẻ lên lớp 1 ở trường phổ thông. - Tỷ lệ chuyên cần đạt: 94.75%. Riêng trẻ 5 tuổi đạt: 95.88%. - Tỷ lệ bé ngoan đạt: 93.31%. Riêng trẻ 5 tuổi: 94.43%.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Chương trình giáo dục nhà trẻ - Chủ đề thực hiện: 9 chủ đề/35 tuần - Nhà trẻ: 9 chủ đề	- Chương trình giáo dục mẫu giáo - Chủ đề thực hiện 35 tuần +Khối Lá: 13 chủ đề +Khối Chồi: 11 chủ đề +Khối Mầm: 11 chủ đề
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Đạt từ 90% trở lên mục tiêu cần đạt cho trẻ từ 24 đến 36 tháng	- Đạt từ 90% trở lên mục tiêu cần đạt cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Cơ sở vật chất đầy đủ theo quy định hiện hành. - Đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ..	- Cơ sở vật chất đầy đủ theo quy định hiện hành. - Đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.



VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Số TT	Chỉ số thống kê	Năm 2024	Năm 2023	Ghi chú
1	2	3	4	
A	TỔNG THU			
I	Số thu phí, lệ phí	726,480,000	1,264,320,000	
1	Thu học phí lệ phí	726,480,000	1,264,320,000	
2	Khác	-	-	
II	Thu từ NSNN cấp (dự toán giao)	9,775,875,719	8,155,416,550	
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7,758,875,719	6,314,416,550	
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2,017,000,000	1,841,000,000	
B	TỔNG CHI			
I	Chi từ nguồn học phí	665,431,217	529,593,038	
1	<i>Chi sự nghiệp bậc học mầm non</i>			
a	<i>Chi 60% hoạt động từ nguồn thu học phí</i>	665,431,217	529,593,038	
b	Chi 40% bù lương từ nguồn thu học phí	-	394,306,012	
II	CHI TỪ NGUỒN NSNN			
I	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7,644,138,210	6,085,540,831	
6000	Tiền lương	3,216,227,389	2,193,681,009	
6050	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	990,988,000	882,647,999	
6100	Phụ cấp lương	1,568,728,710	1,065,869,379	
6250	Chi khác	5,539,320	17,556,520	
6250	Phúc lợi tập thể			
6300	Các khoản đóng góp	1,119,269,212	811,139,340	
6200	Thưởng thường xuyên	179,000,000		
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	7,715,100	152,700,795	

655 0	Vật tư văn phòng	78,621,439	112,067,100	
660 0	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		5,116,060	
670 0	Công tác phí	10,655,000	10,000,000	
675 0	Chi phí thuê mướn	53,758,400	79,340,000	
690 0	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí thường xuyên	26,868,000	116,169,600	
700 0	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn từng ngành	270,049,180	292,194,245	
775 0	Chi khác	9,175,560	12,174,432	
795 0	Chi khác	107,542,900	334,884,352	
II	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1,381,125,908	1,523,791,214	
610 5	Phụ cấp làm thêm giờ	404,188,868	853,143,124	
615 7	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	3,900,000	6,980,000	
640 0	Chi các khoản thanh toán cho cá nhân	628,360,540	448,990,090	
675 0	Chi phí thuê mướn	8,400,000	25,460,000	
690 0	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí không thường xuyên	50,000,000	44,928,000	
700 0	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn từng ngành	16,950,000	16,800,000	
775 0	Chi khác	123,720,000	127,490,000	
804 9	Chi hỗ trợ khác	145,606,500		

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

- Thực hiện hiệu quả chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện *Chuyên đề* “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 – 2025”. Cụ thể hóa và thực hiện tốt thông

điệp hành động “Xây dựng trường mầm non Hoa Mai hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”. Thực hiện hiệu quả các chuyên đề trọng tâm trong năm.

- Thực hiện hiệu quả các chuyên đề trọng tâm trong năm, chương trình “Tôi yêu Việt Nam” tổ chức thành công Hội thi: “*Bé vui vận động với an toàn giao thông*” cấp cơ sở. Tham gia Hội thi an toàn giao thông cấp thành phố và đạt nhiều giải thưởng: Giải nhất tiểu phẩm, Giải nhất kịch bản chương trình, Giải cụm có màn chào hỏi ấn tượng nhất, Giải Ba trò chơi vận động, Giải Ba tranh tuyên truyền. Qua hội thi trẻ khắc sâu hơn các kiến thức đã được cung cấp về luật giao thông, và tuân thủ các biển báo khi tham gia giao thông trên đường. Trường nhận được Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Chương trình Tôi yêu Việt Nam trong cấp học giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công tác phối hợp, tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trẻ đạt hiệu quả.

- Duy trì thực hiện tốt chuyên đề “*Xây dựng trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”, thu hút sự quan tâm của cha mẹ trẻ, cộng đồng xã hội tham gia. Cải thiện, làm mới các khu vực sân chơi, quy hoạch, cải tạo vườn hoa của trường làm khu vui chơi vận động ngoài trời cho trẻ trong năm

- Kết quả học BDTX năm 2023 - 2024: CBQL hoàn thành 03/03, giáo viên hoàn thành: 30/31 giáo viên. (01 giáo viên hoãn học do nghỉ hậu sản vào tháng 9/2023) và đăng ký học chương trình BDTX 2024-2025 là 03 CBQL, 34 GV. Năm học 2024-2025 CBGV đăng ký tham gia học BDTX đạt 100%.

- Các đề tài sáng kiến nâng cao chất lượng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Chuyển tình 01 đề tài. Đạt cấp thành phố: đạt 17/18 đề tài (2023-2024).

- Hoàn thành kế hoạch đào tạo bồi dưỡng của trường: 01 CBQL, 02 giáo viên hoàn thành lớp Cao học QLGD, 02 giáo viên hoàn thành lớp ĐHMN, 03 giáo viên tham gia học nâng cao chuẩn trình độ ĐHMN; 01 CBQL, 03 giáo viên hoàn thành lớp TCCT; 01 giáo viên hoàn thành lớp Sơ cấp chính trị. Đảm bảo 02 giáo viên/lớp. Giáo viên được tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Năm học 2024- 2025 có 03 GV học TCCT.

Phối hợp tốt với Ban đại diện Cha mẹ trẻ thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Tổ chức tốt các ngày lễ, hội tại lớp, trường trang trọng đúng quy định. Tổ chức thành công các hoạt động cho trẻ như: chương trình Tôi yêu Việt Nam, tổ chức thành công Ngày Hội “*Một ngày trải nghiệm cùng con ở trường*” dành cho cha mẹ trẻ, các hoạt động trải nghiệm ý nghĩa như tham quan doanh trại bộ đội, tham quan trường tiểu học, tham quan doanh trại bộ đội, lễ tổng kết năm học, QTTN 1/6, tết trung thu, ngày hội đến trường của bé, lễ hội mừng xuân.... Huy động mọi nguồn lực hợp pháp để phát triển nhà trường, đạt được những kết quả theo kế hoạch vận động tài trợ đề ra để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Thu hút được sự tham gia của cha mẹ trẻ và địa phương vào các hoạt động lễ hội.

Thực hiện tham mưu kịp thời với địa phương, sự phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể của địa phương và cha mẹ trẻ trẻ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non; Đổi mới sinh hoạt chuyên môn; Tăng cường hình thức theo cụm, khối, tổ, nhóm, tập trung, qua mạng; bồi dưỡng kỹ năng thực hành “*tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm*”; Nâng cao năng lực CBQL, giáo viên ứng

dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ. Tham gia các hội thi cấp trường, tham gia hội thi GVDG, CD nấu ăn giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh, Ngày Hội “ Bé với sản phẩm Stem/Steam).

Xây dựng và hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ kế thừa, quan tâm đến giáo viên giỏi, trẻ; tạo điều kiện cho giáo viên cốt cán tham gia các lớp quản lý giáo dục, trung cấp chính trị, quản lý nhà nước. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, tình thương, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên đối với trẻ. Bồi dưỡng kỹ năng UDCNTT.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường mầm non; Các quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non.

Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để b/c);
- BGH trường;
- Công khai website;
- Lưu VT./.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Tuyết Mai

